

Số: **115/2022/HSST**
Ngày: 29 – 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thúy Nga

Bà Nguyễn Hồng Như Ánh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng-Thư ký

TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: Trần Ngọc A, sinh năm 1987 tại Nghệ An; HKTT: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Công L và bà Lê Thị Ngọc A1;

Tiền án, tiền sự: 00;

Nhân thân:

+ Ngày 14 tháng 7 năm 2016 bị TAND huyện Xuyên Mộc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng; đã chấp hành xong.

+ Ngày 27 tháng 4 năm 2018 bị TAND huyện Xuyên Mộc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng; đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2022. (có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1. Ông Ngô Quang T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp 2, xã 3, huyện 4, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

2.2. Bà Trần Thị Kim Ph, sinh năm 1972; nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Đồng Nai; (vắng mặt)

2.3. Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1976; nơi cư trú: thị trấn 3, huyện 4, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/5/2022 bị cáo A mượn xe mô tô BKS: 60U6-8699 của ông Ngô Quang T (bạn Lực) để đi mua đồ, khi đi ngang qua quán cà phê đối diện nhà nghỉ Ngọc Chinh thuộc xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc thì gặp người phụ nữ tên Mai (không rõ lai lịch, do bị cáo quen trước đó) đang đứng trước quán cà phê, nên A dừng xe hỏi mua của Mai 500.000 đồng ma túy đá và được đối tượng Mai đồng ý đưa ma túy cho bị cáo và nhận tiền như thỏa thuận. Khi bị cáo đang cầm ma túy mua được đi đến đoạn đường ấp 2, xã 3, huyện 4 thì gặp lực lượng Công an xã Bông Trang, huyện Xuyên Mộc tuần tra yêu cầu bị cáo dừng xe kiểm tra. Do đó bị cáo đã tự giao nộp số ma túy vừa mua cho Công an lập biên bản thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 213/KL-KTHS-MT ngày 03/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

Mẫu chất kết tinh, không màu-trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã Bông Trang-CAH Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Phạm Vĩnh Phú, Trần Phương Chính, Trần Ngọc A, Nguyễn Mạnh H, gửi đến giám định có khối lượng 0,4206 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng đang tạm giữ của vụ án gồm:

+ 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 213 bên trong không còn mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

+ 01 điện thoại di động Samsung màu vàng hồng số IMEI: 353298/08/824190/9 (không lên nguồn) và 01 sim số: 0395498718;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS: 60U6-8699, số khung: 610501, số máy: 0525696 cấp ngày 15/6/2009 cho chủ xe: Ông Lê Văn Tánh, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 16-Phan Bội Châu-BH2-TN-ĐN;

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKS-XM ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Trần Ngọc A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Xuyên Mộc sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS);

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo;

Căn cứ Điều 46 và 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS);

+ Tiêu hủy với 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 213 bên trong không còn mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

+ Giao trả 01 điện thoại di động Samsung màu vàng hồng số IMEI: 353298/08/824190/9 (không lên nguồn) và 01 sim số: 0395498718 cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội;

+ Giao Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS: 60U6-8699, số khung: 610501, số máy: 0525696 cấp ngày 15/6/2009 cho chủ xe: Ông Lê Văn Tánh, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 16-Phan Bội Châu-BH2-TN-ĐN tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng VKSND huyện Xuyên Mộc truy tố; khi nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời khẳng định không bị ai đánh đập hay ép khai trái với ý chí của mình. Đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc và Kiểm sát viên, VKSND huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép 0,4206 gam chất ma túy, loại Methamphetamine của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả

tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên cáo trạng số 92/CT-VKS-XM ngày 21/11/2022 của VKSND huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước; mặt khác việc sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng và là nguy cơ phát sinh một số dịch bệnh nguy hiểm trong cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hình vi vi phạm pháp luật khác. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do BLHS quy định, HĐXX thấy có đủ cơ sở pháp lý để xác định hành vi của Trần Ngọc A đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định (12/12), đủ khả năng tự nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm khắc của pháp luật, nhưng để thỏa mãn ham muốn cá nhân, bị cáo vẫn lén lút tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường bản thân, là công dân coi thường pháp luật, là người con thiếu trách nhiệm với gia đình; vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; do đó khi quyết định hình phạt cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

[5.1] Đối với 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 213 bên trong không còn mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên HĐXX tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng còn lại này;

[5.2] Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu vàng hồng số IMEI: 353298/08/824190/9 (không lên nguồn) và 01 sim số: 0395498718 do bị cáo không sử dụng để liên lạc với đối tượng Mai trong việc mua ma túy nên HĐXX trả lại tài sản này cho bị cáo;

[5.3] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS: 60U6-8699, số khung: 610501, số máy: 0525696 cấp ngày 15/6/2009 cho chủ xe: Ông Lê Văn Tánh, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 16-Phan Bội Châu-BH2-TN-ĐN. Ông Ngô Quang T khai mua của người di tên Trần Thị Kim Ph, khi mua không lập

thành văn bản; còn bà Ph khai tài sản này nhận cầm đồ của ông Tánh nhưng không còn lưu giữ biên lai nhận cầm giữ tài sản, tuy nhiên quá hạn ông Tánh không đến chuộc nên bà Ph bán xe này cho ông A, do là chỗ dì cháu với ông A nên không lập thành văn bản. Xét thấy, biên bản ghi lời khai ngày 05/10/2022 đối với bà Nguyễn Thị Mỹ D thể hiện bà D là vợ ông Tánh, hiện ông Tánh đã chết và bà D cũng xác định có nghe ông Tánh nói cầm xe này cho người khác, nhưng không có tài liệu chứng minh bà Ph đủ điều kiện về cầm giữ tài sản, cũng như chứng minh ông Tánh cầm cố tài sản cho người khác, đồng thời bà Ph và ông A không đưa ra được tài liệu chứng minh sở hữu và sử dụng hợp pháp đối với xe mô tô nêu trên. Tại phiên tòa, ông A cung cấp bản chính giấy tay ghi ngày 25/01/2022 thể hiện Mạc Như Th1 bán cho chị Ph, nhưng không có chữ ký của bà Ph nên chị Ph trong giấy mua bán trên và bà Trần Thị Kim Ph có phải là một người hay không thì chưa được làm rõ. Do đó, không có căn cứ giao trả xe mô tô này cho ông A; Kiểm sát viên đề nghị giao xe này cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[6] *Về các vấn đề khác:*

[6.1] Bà Trần Thị Kim Ph và bà Nguyễn Thị Mỹ D được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt; bị cáo, ông A và Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bà Ph và bà D, khi cần thiết thì công bố lời khai của họ, đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Do đó HĐXX xét xử xét xử vắng mặt bà Ph và bà D.

[6.2] Đối với ông Nguyễn Mạnh H là người chứng kiến cơ quan có thẩm quyền lập biên bản bắt quả tang đối với bị cáo; tuy nhiên ông H đã có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án nên không triệu tập ông H tham gia phiên tòa.

[6.3] Đối với đối tượng tên Mai là người bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ nhân thân, lý lịch, cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc xác minh và xử lý sau nên HĐXX không xem xét, quyết định.

[7] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Xét thấy về điều luật, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với phân tích của HĐXX nên chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và VKSND được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào các Điều: 268, 269, 298 và 299 của Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng được niêm phong số vụ 213 bên trong không còn mẫu vật do đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

2.2. Giao trả cho bị cáo Trần Ngọc A 01 điện thoại di động Samsung màu vàng hồng số IMEI: 353298/08/824190/9 (không lên nguồn) và 01 sim số: 0395498718;

2.3. Giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục thu thập tài liệu, xác minh và xử lý theo quy định pháp luật đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh đen BKS: 60U6-8699, số khung: 610501, số máy: 0525696 cấp ngày 15/6/2009 cho chủ xe: Ông Lê Văn Tánh, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ 16-Phan Bội Châu-BH2-TN-ĐN.

(Hiện tất cả vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 13/BB ngày 23/11/2022)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Ngọc A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo và VKSND cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12-2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BRVT;
- CA huyện Xuyên Mộc;
- Chi Cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Bưng Riềng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Đạt